**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH**  **Tổ Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí-GDCD** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN HỌC NGỮ VĂN, LỚP 7**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 04 **; Số học sinh: 169; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (**nếu có): …………………………………………….

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 2**.** **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 Đại học: 2; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 2; Khá: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng đa năng | 1 | Dạy các tiết theo chủ điểm | GV đăng kí sử dụng |
| 2 | Phòng thiết bị | 1 | Lưu giữ thiết bị dạy học | GV kí mượn - trả |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình: Bộ sách “Chân trời sáng tạo”**

Cả năm: (35 tuần x 4 tiết/ tuần) =140 tiết

Học kì I: (18 tuần x 4 tiết/ tuần) = 72 tiết

Học kì II: (17 tuần x 4 tiết/ tuần) = 68 tiết

**HỌC KÌ I**

**Học kì I: 18 tuần = 72 tiết (trong đó có 4 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài/chủ đề** | **Tên văn bản** | | **Số tiết** | **Số thứ tự tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **1** | **Bài 1. Tiếng nói của vạn vật** (14 tiết) | **Đọc:**  **(7tiết)** | VB1-Lời của cây  (Trần Hữu Thung) | 2 tiết | **1-2** | Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc |  |
| VB2-Sang thu  (HữuThỉnh) | 2 tiết | **3-4** | Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  -Ông Một  (Vũ Hùng) | 1 tiết | **5** | Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung VB.  Liên hệ, kết nối với VB Lời của cây và Sang thu để hiểu hơn về chủ điểm Tiếng nói của vạn vật. |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **6** | -Nhận biết được đặc điểm và chức năng cùa phó từ. |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** -Con chim chiền chiện (Huy Cận) | 1 tiết | **7** | Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc. |  |
| **Viết:** | Làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (2 tiết) | 2 tiết | **8-9** | -Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ . |  |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (2 tiết) | 2 tiết | **10-11** | Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của mình sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. |  |
| **Nói và nghe:** | Tóm tắt ý chính do người khác trình bày (2 tiết) | 2 tiết | **12-13** | -Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày |  |
|  | Ôn tập | 1 tiết | **14** | Củng cố lại kiến thức về thơ 4, 5 chữ |  |
| **2** | **Bài 2. Bài học cuộc sống** (14 tiết) | **Đọc:**  **(9tiết)** | Những cái nhìn hạn hẹp (Ếch ngồi đáy giếng-Thầy bói xem voi) | 3 tiết | **15-16-17** | -Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài [a], sự kiện, tình huống [b], cốt truyện [c], nhân vật [d], không gian, thời gian [đ]; tóm tắt [e] được văn bản một cách ngắn gọn. |  |
| Những tình huống hiểm nghèo (Hai người bạn đồng hành và con gấu-Chó Sói và Chiên con) | 3 tiết | **18-19-20** | - Nêu được ấn tượng chung về văn bản [a]; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm [b]. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  -Biết người, biết ta | 1 tiết | **21** | Hiểu thêm về những quan hệ trong đời sống và cách nhìn con người sự việc của tác giả dân gian.  Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu VB hiểu thêm về những chân lí giản dị được thể hiện trong thơ ca dân gian |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **22** | Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng. |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Chân, tay, tai, mắt, miệng | 1 tiết | **23** | Cung cấp thêm ngữ liệu và hướng dẫn để HS thực hành đọc hiểu theo thể loại ở nhà.  HS nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật không gian, thời gian; biết yêu thương bạn bè, người thân, biết ứng xử đúng mực, nhân văn. |  |
| **Viết:** | Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử (2 tiết) | 2 tiết | **24-25** | Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả. |  |
| **Nói và nghe:** | Kể lại một truyện ngụ ngôn (2 tiết) | 2 tiết | **26-27** | Biết cách kể một truyện ngụ ngôn;  Biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe. |  |
|  | Ôn tập | 1 tiết | **28** | Củng cố lại kiến thức về truyện ngụ ngôn |  |
|  |  |  | **- Ôn tập giữa kì I** | 1 tiết | **29** | - Ôn tập, củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 2.  - Biết thực hành kiến thức tiếng Việt đã học.  - Viết bài văn tự sự hay biểu cảm. |  |
|  |  |  | **- Kiểm tra giữa kì I** | 2 tiết | **30-31** | Vận dụng được kiến thức kĩ năng để làm bài kiểm tra tổng hợp theo đúng yêu cầu. |  |
| **3** | **Bài 3. Những góc nhìn văn chương** (12 t) | **Đọc:**  **(6tiết)** | VB1- Em bé thông minh – Nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian (Theo Trần Thị An) | 2 tiết | **32-33** | Nhận biết được đặc điểm của VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.  Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. |  |
| VB2-Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen (Theo Hoàng Tiến Tựu) | 1 tiết | **34** | Nhận biết được đặc điểm của VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.  Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  - Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm (Li-xơ bớt Đao-mon-tơ) | 1 tiết | **35** | Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung VB.  Liên hệ, kết nối với VB Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian; Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”. |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **36** | Xác định được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt. |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Sức hấp dẫn của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng (Theo Minh Khuê) | 1 tiết | **37** | Nhận biết được đặc điểm của VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.  Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  Xác định được mục đích và nội dung chính của VB. |  |
| **Viết:** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học (3 tiết) | 3 tiết | **38-39-40** | Biết viết VB đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  Bước đầu biết viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. |  |
| **Nói và nghe:** | Thảo luận nhóm về vấn đề gây tranh cãi (2 tiết) | 2 tiết | **41-42** | Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết. |  |
|  | Ôn tập | 1 tiết | **43** | Củng cố lại kiến thức về văn nghị luận |  |
| **4** | **Bài 4. Quà tặng của thiên nhiên** (12 tiết) | **Đọc:**  **(8tiết)** | VB1- Cốm Vòng *(Vũ Bằng*) | 2 tiết | **44-45** | Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB.  Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn. |  |
| VB2- Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát *(Y Phương)* | 2 tiết | **46-47** | Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  - Thu sang *(Đỗ Trọng Khơi)* | 2 tiết | **48-49** | Vận dụng kĩ năng đọc hiểu VB bản thơ đã học ở bài 1 để hiểu nội dung bài thơ.  Liên hệ, kết nối với VB (Cốm Vòng và Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát) để hiểu hơn về chủ điểm (Quà tặng của thiên nhiên). |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **50** | Nhận biết được sự mạch lạc của VB.  Nhận biết ngôn ngữ của các vùng miền; hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền. |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Mùa phơi sân trước | 1 tiết | **51** | Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn, nhận biết được chủ đề của VB, đồng thời nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB. |  |
|  | Viết bài văn bản biểu cảm về con người, sự vật.(2 tiết) | 2 tiết | **52-53** | Viết được bài văn biểu cảm về sự việc. |  |
| **Nói và nghe:** | Tóm tắt ý chính do người khác trình bày (1 tiết) | 2 tiết | **54-55** | Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày. |  |
|  | - Ôn tập | 1 tiết | **56** | Củng cố lại kiến thức về tuỳ bút, tản văn |  |
| **5** | **Bài 5. Từng bước hoàn thiện bản thân** (13 tiết) | **Đọc:**  **(8tiết)** | VB1-Chúng ta có thể đọc nhanh hơn (A-đam Khu) | 2 tiết | **57-58** | Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động [a]; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó [b]; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản [c]. |  |
| VB2- Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học (Du Gia Huy) | 2 tiết | **59-60** | Nhận biết được đặc điểm của VB giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động [a]; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó [b]; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản [c]. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  -Bài học từ cây cau *(Nguyễn Văn Học)* | 2 tiết | **61-62** | Mục tiêu chính của việc đọc VB ở đây là kết nối chủ điểm: Từng bước hoàn thiện bản thân. Qua đó, giúp HS hiểu thêm về sự cần thiết của việc hoàn thiện bản thân cùng một số quy tắc, cách thức hoàn thiện bản thân trong học tập, sinh hoạt, ứng xử. |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **63** | Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thuật ngữ. |  |
|  | **Đọc mở rộng theo thể loại** -Phòng tránh đuối nước (Theo Nguyễn Trọng An) | 1 tiết | **64** | Cung cấp thêm ngữ liệu và hướng dẫn để HS thực hành đọc hiểu theo thể loại ở nhà.  Giúp HS nhận biết được một số yếu tố của VB thông tin giới thiệu quy tắc phòng tránh đuối nước: thông tin cơ bản, chi tiết,... |  |
| **Viết:** | Viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động (2 tiết) | 2 tiết | **65-66** | Viết được văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. |  |
| **Nói và nghe:** | Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động (2 tiết) | 2 tiết | **67-68** | Biết thực hiện bài nói giải thích về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. |  |
|  | - Ôn tập | 1 tiết | **69** | - Ôn lại kiến thức về những bài tập đã làm |  |
|  | **Ôn tập cuối kì I** |  | **Ôn tập cuối kì I** | 1 tiết | **70** | - Ôn tập, củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 5.  - Biết thực hành kiến thức tiếng Việt đã học.  - Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học  -Viết bài văn biểu cảm về sự việc |  |
|  | **Kiểm tra cuối kì I** |  | **Kiểm tra cuối kì I** | 2 tiết | **71-72** | - Vận dụng được kiến thức (Bài 1 đến bài 5), kĩ năng để làm bài kiểm tra tổng hợp theo đúng yêu cầu.  - Tự giác, tích cực, sáng tạo trong học tập; trung thực trong kiểm tra. |  |
| **TC** |  |  |  | 72 tiết |  |  |  |

**HỌC KÌ II**

**Học kì II: 17 tuần = 68 tiết (trong đó có 4 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài/chủ đề** | **Tên văn bản** | | **Số tiết** | **Số thứ tự tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **1** | **Bài 6. Hành trình tri thức** (12 tiết) | **Đọc:**  **(6 tiết)** | VB1- Tự học - một thú vui bổ ích *(Nguyễn Hiến Lê)* | 1 tiết | **73** | Nhận biết được đặc điểm của VB nghị luận về một vấn đề đời sống.  Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. |  |
| VB2- Bàn về đọc sách *(Chu Quang Tiềm)* | 2 tiết | **74-75** | Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  - Tôi đi học *(Thanh Tịnh)* | 1 tiết | **76** | Liên hệ, kết nối với VB Tự học – một thú vui bổ ích và Bàn về đọc sách để hiểu hơn về chủ điểm Hành trình tri thức |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **77** | Nhận biết được đặc điểm và chức năng của liên kết trong VB |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Đừng từ bỏ cố gắng *(Theo Trần Thị Cẩm Quyên)* | 1 tiết | **78** | Nhận biết được đặc điểm VB nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  Chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.  Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. |  |
| **Viết:** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (3 tiết) | 3 tiết | **79-80-81** | Biết viết VB đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. |  |
| **Nói và nghe:** | Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (2 tiết) | 2 tiết | **82-83** | Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. |  |
|  | - Ôn tập | 1 tiết | **84** |  |  |
| **2** | **Bài 7. Trí tuệ dân gian** (11 tiết) | **Đọc:**  **(6 tiết)** | VB1-Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết | 2 tiết | **85-86** | Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. |  |
| VB2-Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất | 1 tiết | **87** | Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  - Tục ngữ và sáng tác văn chương | 1 tiết | **88** | Liên hệ, kết nối với VB Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết và VB Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất để hiểu hơn về chủ điểm Trí tuệ dân gian.  Nhận biết được chức năng của tục ngữ |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **89** | Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, tục ngữ.  Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội | 1 tiết | **90** | Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.  Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc.  Biết trân trọng kho tàng tri thức của cha ông. |  |
| **Viết:** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (2 tiết) | 2 tiết | **91-92** | Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. |  |
| **Nói và nghe:** | Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt (2 tiết) | 2 tiết | **93-94** | Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. |  |
|  | - Ôn tập | 1 tiết | **95** |  |  |
| **3** | **Bài 8. Nét đẹp văn hóa Việt** (13 tiết) | **Đọc:**  **(8 tiết)** | VB1- Trò chơi cướp cờ *(Theo Nguyễn Thị Thanh Thuỷ)* | 2 tiết | **96-97** | Nhận biết được đặc điểm VB giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. |  |
| VB2- Cách gọt củ hoa thuỷ tiên *(Theo Giang Nam)* | 2 tiết | **98-99** | Nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong VB (chẳng hạn: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại). |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  - Hương khúc *(Nguyễn Quang Thiều)* | 2tiết | **100-101** | Vận dụng kĩ năng đọc để nhận biết chủ đề của VB; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB.  Liên hệ với chủ điểm của bài học để hiểu hơn về chủ điểm Nét đẹp văn hoá Việt. |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **102** | Nhận biết được đặc điểm và chức năng của số từ. |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Kéo Co *(Trần Thị Ly )* | 1 tiết | **103** | Nhận biết được đặc điểm VB giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.  Nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong VB (chẳng hạn: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).  Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một VB in hoặc VB điện tử. |  |
|  | **- Ôn tập giữa kì II** | 1 tiết | **104** | - Ôn tập, củng cố các kiến thức đã học từ bài 6 đến bài 8.  - Biết thực hành kiến thức tiếng Việt đã học.  - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống . |  |
|  | **- Kiểm tra giữa kì II** | 2 tiết | **105-106** | Vận dụng được kiến thức kĩ năng để làm bài kiểm tra tổng hợp theo đúng yêu cầu. |  |
| **Viết:** | Viết văn bản tường trình (2 tiết) | 2 tiết | **107-108** | Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. |  |
| **Nói và nghe:** | Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt (2 tiết) | 2 tiết | **109-110** | Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. |  |
|  | - Ôn tập | 1 tiết | **111** |  |  |
| **4** | **Bài 9. Trong thế giới viễn tưởng** (14 tiết) | **Đọc:**  **(9 tiết)** | VB1- Dòng “Sông Đen” *(Giuyn Véc- nơ )* | 2 tiết | **112-113** | Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian.  Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ |  |
| VB2- Xưởng Sô-cô-la *(Rô a Đan)* | 2 tiết | **114-115** | Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  - Trái tim Đan- kô *(Mác xim Go rơ ki)* | 2 tiết | **116-117** | Liên hệ, kết nối với VB Dòng “Sông Đen”, Xưởng sô-cô-la để hiểu hơn về chủ điểm Trong thế giới viễn tưởng. |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **118** | Nhận biết được cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ. |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Một ngày của Ích- chi- an *(A léc xăng đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây)* | 2 tiết | **119-120** | Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật không gian, thời gian.  Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. |  |
| **Viết:** | Hướng dẫn viết đoạn văn tóm tắt văn bản (2 tiết) | 2 tiết | **121-122** | Viết đoạn văn tóm tắt VB theo yêu cầu độ dài khác nhau |  |
| **Nói và nghe:** | Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi (2 tiết) | 2 tiết | **123-124** | Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết. |  |
|  | - Ôn tập | 1 tiết | **125** |  |  |
| **5** | **Bài 10. Lắng nghe trái tim mình** (12 tiết) | **Đọc:**  **(7 tiết)** | VB1- Đợi mẹ *(Vũ Quần Phương)* | 2 tiết | **126-127** | Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  Nhận biết được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc |  |
| VB2- Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi *(Anh Ngọc)* | 2 tiết | **128-129** | Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm**  - Lời trái tim *(Pao-lô Câu-ê-lô)* | 1 tiết | **130** | Liên hệ, kết nối với VB Đợi mẹ và Một con mèo ngủ trên ngực tôi để hiểu hơn về chủ điểm Lắng nghe trái tim mình. |  |
| Thực hành tiếng Việt | 1 tiết | **131** | Nhận biết được ngữ cảnh, xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại** - Mẹ *(Đỗ Trung Lai)* | 1 tiết | **132** | Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. |  |
| **Viết:** | Viết bài văn biểu cảm về con người (2 tiết) | 2 tiết | **133-134** | Viết được bài văn biểu cảm về con người. |  |
| **Nói và nghe:** | Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (2 tiết) | 2 tiết | **135-136** | Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.  Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe |  |
|  | - Ôn tập | 1 tiết | **137** | - Ôn lại kiến thức về những bài tập đã làm |  |
| **6** | **Ôn tập cuối kì II** |  | **Ôn tập cuối kì II** | 1 tiết | **138** | - Ôn tập, củng cố các kiến thức đã học từ bài 9 đến bài 10.  - Biết thực hành kiến thức tiếng Việt đã học.  - Viết được bài văn biểu cảm về con người. |  |
| **7** | **Kiểm tra cuối kì II** |  | **Kiểm tra cuối kì II** | 2 tiết | **139-140** | Vận dụng được kiến thức kĩ năng để làm bài kiểm tra tổng hợp theo đúng yêu cầu. |  |
| **TC** |  |  |  | 68 tiết |  |  |  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
|  | *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| Giữa Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 8 |  | Viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18 |  | Viết trên giấy |
| Giữa Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 25 |  | Viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 35 |  | Viết trên giấy |

**III. Các nội dung khác *(nếu có):***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Quy Nhơn, ngày … tháng … năm 2022* |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |